

KẾ HOẠCH
Phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2030

Căn cứ Kết luận số 618-KL/TU ngày 16/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển thương mại, du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Công văn số 6490/UBND-KGVX ngày 28/8/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 618-KL/TU ngày 16/7/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 230/TTr-SVHTTDL ngày 20/9/2024; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch Quảng Nam đặc trưng, đa dạng, mang đậm bản sắc văn hoá truyền thống, chất lượng và có giá trị tăng cao theo hướng xanh, bền vững.

- Nâng tầm thương hiệu “Quảng Nam - điểm đến hàng đầu về du lịch di sản văn hóa”, khẳng định thương hiệu “Quảng Nam - Điểm đến du lịch xanh”, nâng cao năng lực cạnh tranh điểm đến du lịch Quảng Nam trong nước, khu vực và quốc tế trên cơ sở khai thác phát huy tối đa, hiệu quả giá trị các di sản văn hóa thế giới: Đô thị cổ Hội An, Khu đền tháp Mỹ Sơn, Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An, tài nguyên biển, đảo, sông hồ, núi rừng, các di tích lịch sử văn hóa và đặc trưng con người xứ Quảng.

- Tăng cường thu hút khách, tăng chi tiêu và kéo dài thời gian lưu trú của khách du lịch đến Quảng Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2025 - 2027

- Phấn đấu 60% sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh được tiếp cận Bộ tiêu chí du lịch xanh.

- Hoàn thành Đề án Phát triển sản phẩm du lịch đêm và mời gọi đầu tư sản phẩm du lịch đêm tại thành phố Hội An.

- Phấn đấu mỗi địa phương trên địa bàn tỉnh hình thành, đưa vào hoạt động và được công nhận ít nhất 01 khu/điểm du lịch mới.

- Phấn đấu hoàn thành và đưa vào hoạt động ít nhất 02 dự án du lịch có quy mô lớn.

- Đẩy mạnh phát triển sản phẩm du lịch gắn với quá trình chuyển đổi số; ít

nhất 50% điểm du lịch được công nhận được số hóa và kết nối trên trang quảng bá, xúc tiến du lịch bằng công nghệ số.

- Có ít nhất 02 sản phẩm du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn được công nhận OCOP đạt tiêu chuẩn từ 3 sao trở lên.

2.2. Giai đoạn 2028 – 2030

- Phân đầu xây dựng Quảng Nam trở thành điểm đến hàng đầu khu vực về du lịch nghỉ dưỡng, du lịch nông nghiệp, du lịch cộng đồng; tạo dựng thương hiệu về du lịch thể thao, mạo hiểm, giải trí, du lịch chăm sóc sức khỏe theo hướng xanh, bền vững.

- Đăng cai tổ chức ít nhất 01 sự kiện văn hoá, thể thao và du lịch mang tầm cỡ quốc tế và trở thành sự kiện mang thương hiệu riêng, hấp dẫn và thu hút du khách của tỉnh.

- Phân đầu tất cả các sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh được tiếp cận Bộ tiêu chí du lịch xanh, trong đó, phân đầu 30% sản phẩm du lịch đáp ứng theo Bộ tiêu chí du lịch xanh.

- Tiếp tục phân đầu mỗi địa phương trên địa bàn tỉnh hình thành, đưa vào hoạt động và được công nhận thêm ít nhất 01 khu/điểm du lịch mới.

- Phân đầu hoàn thành và đưa vào hoạt động thêm ít nhất 02 dự án du lịch có quy mô lớn.

- Có thêm ít nhất 03 sản phẩm du lịch cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn được công nhận OCOP đạt tiêu chuẩn từ 3 sao trở lên.

- Ít nhất 70% điểm du lịch được công nhận được số hóa và kết nối trên trang quảng bá, xúc tiến du lịch bằng công nghệ số.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Định hướng phát triển sản phẩm

Trong giai đoạn tới định hướng phát triển hệ thống sản phẩm du lịch Quảng Nam tập trung theo 3 nhóm sản phẩm: sản phẩm du lịch đặc thù, sản phẩm du lịch chính, sản phẩm du lịch bổ trợ.

1.1. Sản phẩm du lịch đặc thù: phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch: Đô thị cổ Hội An, Khu đền tháp Mỹ Sơn và Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm – Hội An với thương hiệu “Một điểm đến xanh - 3 trải nghiệm đẳng cấp quốc tế” trên cơ sở khai thác thế mạnh về du lịch văn hoá tham quan di tích, du lịch nghiên cứu văn hóa kết hợp với du lịch trải nghiệm.

Xây dựng và phát triển Hội An thành phố sinh thái - văn hóa - du lịch, giao lưu quốc tế với các sản phẩm đặc sắc có chiều sâu văn hóa.

Xây dựng Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An trở thành khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia phục vụ khách du lịch.

1.2. Sản phẩm du lịch chính: phát triển du lịch biển (nghỉ dưỡng, thể thao biển...), du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch sinh thái.

- Phát triển du lịch biển theo hướng đa dạng, đáp ứng nhiều phân khúc thị trường khách. Xây dựng các trung tâm hội thảo, hội nghị, trung tâm thương mại, các khu vui chơi giải trí và các khu nghỉ dưỡng, sân golf cao cấp, các công trình thể thao chất lượng cao, tiêu chuẩn quốc tế ven biển Điện Bàn - Hội An - Duy Xuyên - Thăng Bình - Tam Kỳ - Núi Thành. Phát triển các môn thể thao biển (dù lượn, lướt sóng, lướt ván buồm, lướt ván diều, ca nô kéo, mô tô nước, lặn biển...), tổ chức các sự kiện, giải thể thao biển tầm quốc gia, khu vực, quốc tế.

Phát triển mạnh thương hiệu các khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp ven biển (Four Seasons Resort The Nam Hai, Khách sạn Vinpearl Resort & Golf Nam Hội An, Khu nghỉ dưỡng Nam Hội An, Khu resort và spa Marriott Hội An - Việt Nam, Khách sạn nghỉ dưỡng Tui Blue Nam Hội An...), đầu tư nâng cấp các hạng mục để đăng cai tổ chức các sự kiện mang tầm cỡ quốc tế.

- Phát triển sản phẩm du lịch sinh thái kết hợp tham quan, trải nghiệm bản sắc văn hóa cộng đồng, nông nghiệp, nông thôn gắn với di sản, di tích, lễ hội, làng nghề:

+ Phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn đa dạng sinh học: Bên cạnh việc tiếp tục phát huy các giá trị sinh thái biển - đảo (Cù Lao Chàm - Hội An, Tam Hải - Núi Thành), rừng dừa Bảy Mẫu (Cẩm Thanh - Hội An)... cần tập trung đầu tư phát triển du lịch tại Vườn quốc gia Sông Thanh, Vùng Sầm Ngọc Linh, khu bảo tồn loài và sinh cảnh Sao La, khu bảo tồn loài và sinh cảnh Voi, Khu bảo tồn Voọc Chà Và chân xám (Núi Thành)..., khai thác hệ thống rừng, hồ thủy điện, các rạn san hô, thảm cỏ biển, rừng ngập mặn.

+ Phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp nông thôn:

Tiếp tục duy trì, phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp nông thôn đã hình thành: Làng du lịch cộng đồng Bho Hông, Đờ Rông (Đồng Giang), Làng văn hóa du lịch Làng cổ Lộc Yên (Tiên Phước), Làng du lịch cộng đồng Đại Bình (Nông Sơn), Làng du lịch dựa vào cộng đồng Cơ Tu, Làng dệt Zora (Nam Giang), Làng văn hóa Cao Sơn, Làng Mường (Bắc Trà My), Làng du lịch cộng đồng Mô Chai (Nam Trà My), Làng văn hóa cộng đồng Ta Lang, Làng Pơ'ning (Tây Giang), Khu du lịch bảo tồn văn hóa Bh'noong (Phước Sơn), Khu căn cứ xã Phước Trà (Hiệp Đức); Làng du lịch cộng đồng Cửa Khe (Thăng Bình), Làng du lịch nghệ thuật cộng đồng Tam Thanh (Tam Kỳ), Làng du lịch cộng đồng xã đảo Tam Hải (Núi Thành); Làng du lịch cộng đồng Trà Nhiều (Duy Xuyên), Làng du lịch cộng đồng Cẩm Phú - Gò Nổi, Làng du lịch cộng đồng Triêm Tây (Điện Bàn)...

Đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, nông thôn tại các khu vực có tiềm năng: mô hình du lịch sinh thái Hồ Thác (Thăng Bình), mô hình du lịch cộng đồng xã Tam Lãnh (Phú Ninh), mô hình du lịch sinh thái tại rừng dừa nước Tịch Tây (Núi Thành), du lịch cộng đồng xã Tam Tiến (Núi Thành), mô hình du lịch nông thôn vùng Gò Nổi (Điện Bàn), mô hình du lịch trên tuyến sông Cổ Cò, sông Thu Bồn, du lịch sinh thái Sông Đầm, du lịch sinh thái Hương Trà (Tam Kỳ), Khe Tân, Sông Cù, Khe Lim, Suối Mơ, Vườn Ồi Hồ Lộc. (Đại Lộc), Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng suối khoáng nóng Bàn Thạch (Quế Sơn), Làng du lịch dựa vào cộng đồng Đồng Râm (Nam Giang)...

+ Bảo tồn và phát huy giá trị di sản, di tích, lễ hội, làng nghề truyền thống

thành sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh: Lễ Rước Cộ Bà Chợ Được, Lễ hội Văn hóa - Thể thao miền biển (Thăng Bình), Lễ hội Cầu ngư (các địa phương ven biển), Lễ hội Bà Thu Bồn, Lễ hội Bà Chiêm Sơn, Lễ hội ngũ xã Trà Kiệu (Duy Xuyên), Lễ hội Thanh Minh, Lễ hội Vua Hùng, Lễ hội mý Quảng Phú Chiêm (Điện Bàn), Lễ hội Bà Phường Chèo (Đại Lộc), Lễ hội Tết Nguyên Tiêu, Lễ hội Tết Trung Thu (Hội An), Liên hoan Âm vang Công chiêng (Nam Giang), Lễ hội Văn hoá Bhoong (Phước Sơn), Lễ hội ớt A Riêu (Đông Giang)...; Làng gốm Thanh Hà, Làng mộc Kim Bồng, Làng rau Trà Quế, Làng đèn lồng Hội An, Làng yến Thanh Châu hoặc Nghề khai thác yến sào Thanh Châu (Hội An), Làng chiếu chè Triêm Tây, Làng đúc đồng Phước Kiều (Điện Bàn), Làng nghề dệt vải, tơ lụa Mã Châu (Duy Xuyên), Làng dệt thổ cẩm Zora (Nam Giang)...; Phật viện Đồng Dương (Thăng Bình), Bảo tàng Văn hóa Sa Huỳnh - Chăm Pa (Duy Xuyên), Khu căn cứ Đặc Khu ủy Quảng Đà (Quế Sơn), Nhà thờ Ngũ Xã Trà Kiệu, Lăng mộ bà Đoàn Quý Phi, Nhà thờ Trà Kiệu (Duy Xuyên), Tháp Bàng An, Dinh trấn Thanh Chiêm (Điện Bàn), Địa điểm Chiến thắng Thượng Đức, Địa đạo Phú An – Phú Xuân (Đại Lộc), Khu Tượng đài mẹ VNAH, Địa đạo Kỳ Anh, Văn Thánh - Khổng Miếu (Tam Kỳ), Di tích kiến trúc nghệ thuật Tháp Chiên Đàn (Phú Ninh), Nhóm tháp Chăm Khương Mỹ (Núi Thành), Khu căn cứ Nước Oa (Bắc Trà My), Nhà lưu niệm Phan Châu Trinh (huyện Phú Ninh), Nhà lưu niệm Huỳnh Thúc Kháng (Tiên Phước), Nhà lưu niệm đồng chí Võ Chí Công, địa điểm Chiến thắng Núi Thành, Di tích Bàn Than – Hòn Mang - Hòn Dứa (Núi Thành)...

- Hoàn thiện và đưa vào hoạt động các hạng mục trong giai đoạn tiếp theo của Khu du lịch sinh thái Cổng trời Đông Giang; đầu tư nâng cao chất lượng Khu du lịch sinh thái Hồ Phú Ninh...

- Xây dựng mới các chương trình nghệ thuật tổng hợp quy mô tầm quốc tế; đầu tư nâng cấp, nâng tầm thương hiệu các chương trình hiện có như show thực cảnh Ký ức Hội An, Ảo show...

1.3. Sản phẩm bổ trợ

- Du lịch thể thao mạo hiểm (leo núi, trekking, thám hiểm hang động, rừng núi, xe địa hình...); du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh, làm đẹp, chăm sóc sức khoẻ từ dược liệu tại khu vực miền núi phía Tây của tỉnh.

- Du lịch thực tế ảo, du lịch thông minh, MICE, mua sắm, du lịch đêm, vui chơi giải trí, ẩm thực tại các đô thị, trung tâm du lịch như Hội An, Điện Bàn, Tam Kỳ, Núi Thành.

- Du lịch tàu biển, du lịch đường sông, caravan tại các khu vực có tiềm năng.

2. Định hướng về thị trường khách du lịch

- Về thị trường khách nội địa: chú trọng các thị trường khách với mục đích nghỉ dưỡng, giải trí, nghỉ cuối tuần, mua sắm và du lịch gia đình; tập trung thu hút có lựa chọn các phân đoạn thị trường khách du lịch có khả năng chi trả cao và lưu trú dài ngày: khách đến từ Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng và các tỉnh phía Nam, miền Trung và Tây Nguyên.

- Về thị trường khách quốc tế: thu hút đa dạng thị trường khách quốc tế với

mục đích trải nghiệm văn hóa, nghỉ dưỡng, có khả năng chi tiêu cao, lưu trú dài ngày; tiếp tục thu hút khách đến từ các thị trường truyền thống: Châu Âu (Anh, Pháp, Đức...), Châu Đại Dương, Bắc Mỹ (Mỹ, Canada) và thị trường ASEAN (Thái Lan, Malaysia, Singapore...); duy trì lượng khách đến từ khu vực Đông Bắc Á (Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc...); mở rộng các thị trường mới và thị trường tiềm năng như Ấn Độ, Trung Đông.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Trên cơ sở mục tiêu, định hướng đề ra, tập trung triển khai theo các nhóm nhiệm vụ, giải pháp đến năm 2030 như sau:

- 1.** Thực hiện tốt công tác định hướng, quy hoạch du lịch; ban hành cơ chế chính sách để thúc đẩy phát triển du lịch
- 2.** Công tác đầu tư, huy động nguồn vốn, nâng cao chất lượng, đa dạng sản phẩm; tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch
- 3.** Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá sản phẩm du lịch và phát triển thị trường khách du lịch
- 4.** Tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm
- 5.** Liên kết hợp tác phát triển sản phẩm du lịch
- 6.** Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch
- 7.** Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng phát triển sản phẩm du lịch
(*Kèm theo Danh mục nội dung công việc cụ thể đến năm 2030*).

IV. KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước trong khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp ngân sách hiện hành; đồng thời, ưu tiên lồng ghép, bố trí kinh phí thực hiện từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan.

- Khuyến khích việc xã hội hoá, huy động các nguồn kinh phí hợp pháp ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hằng năm, tổng hợp các đề xuất, vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền để báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định (nếu có). Tham mưu báo cáo sơ kết 03 năm, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các Sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng danh mục các dự án đầu tư; tăng cường xúc tiến, mời gọi đầu tư các dự án về lĩnh vực du lịch, trong đó, tập trung thu hút các nhà đầu tư chiến lược, có thương hiệu trong nước và trên thế giới đến đầu tư phát triển du lịch

tỉnh Quảng Nam.

- Đề xuất, tham mưu cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí vốn ngân sách tỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các Chương trình, Đề án, Dự án liên quan đến phát triển du lịch theo đúng quy định; đồng thời, theo dõi đôn đốc công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm của các Chương trình, Đề án, Dự án.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch trong khả năng cân đối ngân sách theo phân cấp ngân sách hiện hành, quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật quy định chế độ, chính sách có liên quan.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới.

5. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán thực hiện, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách hàng năm, gửi cơ quan tài chính cùng cấp giải quyết theo quy định tại Kế hoạch này và Luật Ngân sách nhà nước.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công; tăng cường phối hợp triển khai giữa các Sở, Ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện đảm bảo các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

- Định kỳ trước ngày 15/10 hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, cũng như khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ và đề xuất, kiến nghị gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chủ động xây dựng, triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển du lịch của địa phương. Tăng cường quản lý điểm đến tại địa phương, quan tâm công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển du lịch, quản lý môi trường du lịch, đảm bảo an ninh an toàn cho khách du lịch.

- Nghiên cứu thu hút đầu tư, xây dựng các sản phẩm du lịch mới trên cơ sở khai thác lợi thế so sánh về đa dạng sinh học, cảnh quan và văn hóa đặc sắc của từng địa phương. Chú trọng công tác quản lý, bảo tồn các di tích, danh thắng gắn với phát triển du lịch tại địa phương.

- Đẩy mạnh liên kết với các địa phương trong vùng để phát triển sản phẩm, thị trường và các chuỗi giá trị du lịch, luân phiên hàng năm tổ chức các lễ hội, sự kiện du lịch nhằm thu hút khách, tránh sự trùng lặp về thời gian, nội dung, hình thức. Quan tâm công tác quảng bá, xúc tiến, đào tạo nguồn nhân lực du lịch địa phương.

- Tăng cường công tác quảng bá xúc tiến; đào tạo lao động du lịch phục vụ phát triển sản phẩm du lịch tại địa phương.

7. Hiệp hội Du lịch Quảng Nam

- Phát huy vai trò cầu nối du lịch Quảng Nam đến các doanh nghiệp, các tổ chức du lịch trong và ngoài nước.

- Liên kết hợp tác với Hiệp hội du lịch các tỉnh, thành phố xây dựng và khai thác các sản phẩm du lịch mới. Tranh thủ sự hợp tác với các tổ chức quốc tế để tạo nguồn lực thực hiện xây dựng sản phẩm du lịch mới.

8. Các doanh nghiệp kinh doanh du lịch

- Đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của các thị trường khách; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, tiện nghi, nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng nguồn lao động phục vụ khách du lịch; đẩy mạnh công tác quảng bá xúc tiến, kích cầu du lịch.

- Tham gia tích cực với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Hiệp hội Du lịch Quảng Nam trong những sự kiện được Tỉnh tổ chức, các hoạt động khảo sát, xúc tiến thị trường trong nước và quốc tế, hoạt động thông tin, quảng bá du lịch.

Trên đây là Kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2030; UBND tỉnh yêu cầu các Sở, Ban, ngành, địa phương, các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện đúng tiến độ và đạt kết quả đề ra; định kỳ trước ngày 15/10 hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, cũng như khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ và đề xuất, kiến nghị gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ VHTTDL;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị tại mục V;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KGVX (H).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Quang Bửu



Phụ lục
Danh mục nhiệm vụ cụ thể triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển
sản phẩm du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 7966 /KH-UBND ngày 17 /10/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
I	Thực hiện tốt công tác định hướng, quy hoạch du lịch; ban hành cơ chế chính sách để thúc đẩy phát triển du lịch				
1	Xây dựng Kế hoạch/Phương án thực hiện Quyết định số 72/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 17/01/2024 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (ngành du lịch)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành, địa phương liên quan	Năm 2024	
2	Lồng ghép quy hoạch du lịch vào nội dung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của địa phương đảm bảo hiệu quả, phát triển bền vững.	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, Ban, ngành liên quan	Năm 2025	
3	Rà soát, đề xuất điều chỉnh bổ sung quy hoạch đất tại các khu, điểm du lịch có tiềm năng để phát triển du lịch.	Sở Tài nguyên Môi trường; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	2024 - 2030	
4	Xây dựng Nghị quyết về phát triển du lịch Quảng Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2035	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	Năm 2025	

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
5	Xây dựng Cơ chế chính sách phát triển du lịch xanh, bền vững	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	Năm 2025	
6	Xây dựng Đề án hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	Năm 2025	
7	Xây dựng Cơ chế thí điểm hỗ trợ thu hút đoàn khách du lịch MICE (khách hội nghị/hội thảo) và đoàn khách nước ngoài tổ chức đám cưới tại Quảng Nam	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	Năm 2025	
8	Xây dựng Đề án truyền thông, quảng bá xúc tiến du lịch Quảng Nam đến năm 2030	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	Năm 2024	
9	Xây dựng cơ chế về cấp phép cho các doanh nghiệp tổ chức các hoạt động thể thao du lịch gắn với biển, các hoạt động thể thao dưới nước	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	Năm 2026	
II	Công tác đầu tư, huy động nguồn vốn, nâng cao chất lượng, đa dạng sản phẩm; tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng phát triển du lịch				

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
1	Tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư vào các dự án du lịch đã được phê duyệt tại Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 21/5/2024 của UBND tỉnh Ban hành Danh mục dự án thu hút đầu tư, ưu tiên thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Nam năm 2024-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	2024 - 2025	
2	Lập danh mục các dự án thu hút đầu tư lĩnh vực du lịch đến năm 2030	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	Định kỳ 02 năm/lần	
3	Đầu tư xây dựng các cầu qua sông Trường Giang, Cỏ Cò với công nghệ hiện đại, kiến trúc độc đáo phù hợp với cảnh quan đô thị ven biển, tạo thành các sản phẩm du lịch hấp dẫn.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	Năm 2030	
4	Đầu tư nạo vét luồng các tuyến sông Cỏ Cò, Trường Giang, Thu Bồn, khai thác vận tải đường thủy nội địa kết nối với các khu, điểm du lịch.	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	Năm 2030	
5	Đầu tư nâng cấp hệ thống ga, tuyến đường sắt kết nối với mạng lưới đường sắt của các tỉnh, thành phố phát triển du lịch (Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế...) thành sản phẩm du lịch độc đáo	Sở Giao thông vận tải	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	Năm 2030	

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
6	Đề xuất đẩy nhanh tiến độ nâng cấp Cảng hàng không Chu Lai thành Cảng hàng không quốc tế	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	Năm 2030	
7	Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ phát triển du lịch thông minh.	Sở Thông tin và Truyền thông; Các địa phương liên quan	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các Sở, ngành liên quan	2024 - 2030	
8	Triển khai Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 31/7/2023 của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển thành phố Hội An theo định hướng thành phố sinh thái - văn hóa - du lịch đến năm 2030	UBND thành phố Hội An	Các Sở, Ban, ngành liên quan	2024 - 2030	
9	Xây dựng và triển khai Dự án xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đêm trên địa bàn thành phố Hội An	UBND thành phố Hội An	Các Sở, Ban, ngành liên quan	2025 - 2030	
10	Xây dựng và triển khai Dự án xây dựng Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An trở thành khu bảo tồn thiên nhiên quốc gia.	UBND thành phố Hội An	Các Sở, Ban, ngành liên quan	2025 - 2030	
11	Vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có sản phẩm du lịch làm hồ sơ công nhận sản phẩm OCOP	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các địa phương liên quan	2024 - 2030	

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
12	Tuyên truyền, hướng dẫn áp dụng Bộ tiêu chí du lịch xanh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các địa phương liên quan	2024 - 2030	
13	Rà soát, cập nhật bổ sung danh mục tài nguyên du lịch trên địa bàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các địa phương liên quan	2025	
14	Triển khai thực hiện Kế hoạch số 3047/KH-UBND về việc triển khai Đề án Phát triển các loại hình dịch vụ, sản phẩm y dược cổ truyền phục vụ khách du lịch đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế	Các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	2024 - 2030	
15	Cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh các ngành nghề tiêu – thủ công nghiệp đối với đồng bào dân tộc tại các điểm phát triển du lịch cộng đồng	Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	Năm 2026	
16	Đầu tư, phát triển, kết nối các sản phẩm OCOP, sản phẩm địa phương thành quà tặng đặc trưng phục vụ khách du lịch	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Các cơ sở, đơn vị sản xuất	2024 -2030	
17	Nghiên cứu đầu tư phát triển ít nhất 02 sản phẩm du lịch mới/địa phương trên cơ sở khai thác lợi thế so sánh về đa dạng sinh học, cảnh quan và văn hóa đặc sắc...	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, Ban, ngành liên quan; Hiệp hội Du lịch tỉnh và các doanh nghiệp	2024 - 2030	

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
18	Đầu tư nhà đón tiếp; bãi đỗ xe; nhà vệ sinh; khu trưng bày, bán các sản phẩm OCOP, đặc sản của địa phương phục vụ khách du lịch tại các khu, điểm du lịch	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Các Sở, Ban, ngành liên quan	2025 -2030	
19	Đầu tư cho công tác bảo tồn, tôn tạo các tài nguyên văn hóa, các làng nghề truyền thống, tài nguyên thiên nhiên; Bảo vệ, phát huy giá trị các hệ sinh thái tự nhiên tại Vườn quốc gia Sông Thanh, các khu dự trữ thiên nhiên, các khu bảo tồn loài và sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan di tích văn hóa, lịch sử... phát triển thành các sản phẩm du lịch đặc trưng, độc đáo tỉnh Quảng Nam	UBND các huyện, thị xã thành phố; Ban Quản lý Vườn quốc gia Sông Thanh	Các Sở, ngành liên quan	2024 - 2030	
20	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới (nếu có) cơ chế khuyến khích, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong đó có lĩnh vực du lịch	Ban Điều hành Hỗ trợ Khởi nghiệp sáng tạo tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, địa phương liên quan	2025 - 2030	
21	Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, tiện nghi tại các khu, điểm, cơ sở lưu trú phục vụ khách du lịch; nâng cấp các sản phẩm hiện có, đầu tư xây dựng các sản phẩm mới quy mô, chất lượng để phục vụ nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của các thị trường khách quốc tế và nội địa.	Các doanh nghiệp du lịch	Các Sở, Ban, ngành liên quan; Hiệp hội Du lịch tỉnh	2024 - 2030	

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
III	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá sản phẩm du lịch và phát triển thị trường khách du lịch				
1	Đăng cai tổ chức sự kiện văn hoá, thể thao và du lịch mang tầm cỡ quốc tế.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	2027 - 2030	
2	Xây dựng các pano quảng bá du lịch Quảng Nam tại các đầu mối giao thông trọng điểm, các khu vực cửa khẩu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	2024 - 2030	
3	Tổ chức khảo sát chi tiêu và thông tin khách du lịch đến Quảng Nam	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	Năm 2025	
4	Tuyên truyền, quảng bá trên các mạng xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng, các ấn phẩm, các phương tiện trực quan	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đài PTTH Quảng Nam; Báo Quảng Nam; Sở Thông tin và Truyền thông; địa phương liên quan	2024 - 2030	
5	Tổ chức đón các đoàn famtrip, presstrip đến tham quan, khảo sát du lịch Quảng Nam	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	2024 - 2030	
6	Triển khai các đợt xúc tiến, quảng bá du lịch tại các thị trường quốc tế trọng điểm phù hợp với xu hướng mới của thị trường	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	2024 - 2030	

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
7	Thành lập Quỹ xúc tiến du lịch tỉnh Quảng Nam	Hiệp hội Du lịch tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	Năm 2026	
IV	Tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm				
1	Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong thẩm định, công nhận sản phẩm theo các tiêu chuẩn đã được ban hành: TCVN 4391:2015 xếp hạng khách sạn, TCVN 13259:2020 yêu cầu về chất lượng dịch vụ du lịch cộng đồng; quy định về công nhận khu, điểm du lịch; công nhận sản phẩm OCOP về du lịch cộng đồng...	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ngành liên quan; Hiệp hội Du lịch tỉnh và các doanh nghiệp	2024 - 2030	
2	Đẩy mạnh tuyên truyền Quyết định số 3570/QĐ-UBND ngày 04/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành Bộ Tiêu chí Du lịch xanh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hiệp hội Du lịch, các địa phương liên quan	2024 -20300	
3	Tiếp tục tham mưu xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn cấp tỉnh về chất lượng sản phẩm du lịch.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ngành liên quan; Hiệp hội Du lịch tỉnh và các doanh nghiệp	2024 - 2030	

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
4	Tổ chức các kênh thông tin trong tiếp nhận phản ánh về chất lượng dịch vụ, sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của Trung tâm hỗ trợ du khách Quảng Nam	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ngành liên quan; Hiệp hội Du lịch tỉnh và các doanh nghiệp	2024 - 2030	
V	Liên kết hợp tác phát triển sản phẩm du lịch				
1	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết trong văn bản hợp tác với các hãng hàng không, đường sắt, đối tác trong nước và nước ngoài trên lĩnh vực liên quan phục vụ phát triển du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	2024 - 2030	
2	Nghiên cứu liên kết với các nước Lào, Thái Lan khai thác tuyến hành lang kinh tế Đông – Tây và thúc đẩy thu hút khách du lịch thông qua Cửa khẩu quốc tế Nam Giang (tỉnh Quảng Nam) - Đắc Tà Oọc (tỉnh Sê Koong, Lào).	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan	2024 - 2030	
3	Tổ chức khảo sát để xây dựng sản phẩm, tour du lịch dọc theo sông Thu Bồn nổi Dục Xuyên – Điện Bàn – Hội An và các khu vực	UBND các huyện, thị xã, thành phố: Dục Xuyên, Điện Bàn, Hội An	Sở, ngành, địa phương liên quan; Hiệp hội Du lịch tỉnh và các doanh nghiệp	Năm 2025	

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
	có tiềm năng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
VI	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch				
1	Tiếp tục Triển khai Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 05/01/2023 của UBND tỉnh về phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2025	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, địa phương liên quan, doanh nghiệp du lịch	2024 - 2025	
2	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người lao động ngành du lịch; bồi dưỡng kiến thức cho người dân tại các điểm du lịch cộng đồng tham gia hoạt động du lịch, khai thác các dịch vụ phục vụ du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các địa phương liên quan, doanh nghiệp du lịch	2024 - 2030	
3	Tham mưu, hướng dẫn triển khai thực hiện các chính sách về hỗ trợ đào tạo các trình độ giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển du lịch; hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành, địa phương liên quan, doanh nghiệp du lịch	2024 - 2030	

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Ghi chú
VII	Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng phát triển sản phẩm				
1	Thực hiện Kế hoạch số 7384/KH-UBND ngày 30/10/2023 của UBND tỉnh lĩnh vực du lịch: triển khai mô hình 13 “Triển khai Camera AI kiểm soát ra/vào tại một số khu, điểm du lịch”; mô hình 39 “Phân tích tình hình du lịch thông qua lưu trú”; mô hình 9 “Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3 sao; Khách sạn 4 sao; Khách sạn 5 sao; Nhà khách; Nhà công vụ”	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Công an tỉnh; các Sở, ngành, địa phương liên quan	Năm 2025	
2	Tiếp tục duy trì và phát triển phần mềm Du lịch thông minh.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành, địa phương liên quan	2024 - 2030	
3	Các doanh nghiệp du lịch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng phát triển sản phẩm	Doanh nghiệp du lịch	Các Sở, ngành, địa phương liên quan; Hiệp hội Du lịch	2024 -2030	